

VIETNAM

CHI TIẾT SỨC KHỎE CỦA HỌC TRÒ/THÔNG BÁO CỦA NGƯỜI BẢO HỘ CHO BAN Y TẾ NHÀ TRƯỜNG

Tên trường:

Chúng tôi yêu cầu quý vị hãy điền mẫu đơn này và gửi trả lại cho nhân viên y tế của nhà trường càng sớm càng tốt để chúng tôi kiểm tra được sức khỏe của con quý vị. Mọi chi tiết sẽ được giữ kín.

1 Tên học trò	Họ và tên		Số cá nhân	
	Địa chỉ nhà		Điện thoại nhà	
2 Phụ huynh/ các người bảo hộ, nơi học trò chung sống	Tên và năm sanh		Nghề nghiệp và điện thoại	
	Tiếng mẹ đẻ ☐ Phần Lan ☐ Thụy Điển ☐ Tiếng khác		Công việc sinh nhai chính ☐ Làm ban ngày ☐ Làm theo ca ☐ Làm buổi tối ☐ Làm đêm ☐ Đi công tác nhiều	
	Mối quan hệ bà con/quan hệ nuôi dưỡng đối với học trò ☐ Mẹ ☐ Cha ☐ Ông bà ☐ Cha mẹ nuôi ☐ Quan hệ khác, là gì:			
	Tên và năm sanh		Nghề nghiệp và điện thoại	
	Tiếng mẹ đẻ ☐ Phần Lan ☐ Thụy Điển ☐ Tiếng khác		Công việc sinh nhai chính ☐ Làm ban ngày ☐ Làm theo ca ☐ Làm buổi tối ☐ Làm đêm ☐ Đi công tác nhiều	
	Mối quan hệ bà con/quan hệ nuôi dưỡng đối với học trò ☐ Mẹ ☐ Cha ☐ Ông bà ☐ Cha mẹ nuôi ☐ Quan hệ khác, là gì:			
3 Anh em	Tên và năm sanh		Tình hình sức khỏe	Trường học/phòng khám nhi đồng
4 Tình hình sức khỏe hiện nay của học trò	☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém			
5 Các loại bệnh của học trò	Học trò hiện đang có những bệnh gì?			
6 Thuốc học trò dùng thường hoặc đang còn dùng tiếp	Tên thuốc			
7 Các chất dễ nhạy nhất	Chất thức ăn	Tên của chất đó		
	Chất thuốc			
	Chất khác			
8 Học trò thường có các triệu chứng	☐ Cảm cúm ☐ Ngạt thở ☐ Viêm cuống học ☐ Sần da ☐ Giật kinh phong ☐ Nhức đầu ☐ Đau bụng ☐ Đau khi nẩy nở thân hình ☐ Chứng ăn không ngon miệng ☐ Táo bón ☐ Mệt mỏi ☐ Các triệu chứng khác, là gì:			

9 Những loại bệnh và các chứng loạn của học trò	Các loại bệnh kinh niên, tai nạn, giải phẫu, tàn tật hoặc bệnh tật		
10 Thị giác và thính giác của học trò	☐ Nhìn sai ☐ Có đeo mắt kính ☐ Đã được điều trị vì thị giác kém, ở đâu:		
	☐ Nghe không rõ ☐ Có đeo ống nghe ☐ Đã được điều trị vì thính giác kém, ở đâu:		
	☐ Nói sai giọng, ở điểm nào:	☐ Đã được điều trị vì chứng nói sai giọng ở đâu:	
11 Những triệu chứng khác của học trò	☐ Đái dầm ban ngày ☐ Đái dầm ban đêm ☐ Ỉa trong quần ☐ Khó hòa nhập ☐ Bất an/bồn chồn		
	☐ Tính hay sợ sệt ☐ Hay bướng hoặc giận dỗi ☐ Hay cắn ngón tay ☐ Nét mặt hay co giật ☐ Dễ khóc		
	☐ Khó thiếp giấc ☐ Ngủ không yên ☐ Hay nghiến răng Đang/đã được điều trị, ở đâu:		
12 Chỗ gửi trẻ, nơi mà học trò đã được đi nhà trẻ trước khi đến trường học	☐ Người chăm sóc tại nhà Gửi trẻ theo nhóm trong một gia đình		Tên người/chỗ chăm sóc
	☐ Cửa tư nhân ☐ Cửa thành phố Nhà trẻ		
	☐ Cửa tư nhân ☐ Cửa thành phố Cô nhi viện		
	☐ Cửa tư nhân ☐ Cửa thành phố		
13 Việc chăm sóc sau khi tan trường	Ai sẽ chăm sóc đứa trẻ sau lúc tan trường khi nó đã bắt đầu đi học		Tên người/chỗ chăm sóc
14 Phòng khám gia đình, nơi đứa trẻ đã được khám	Tên và địa chỉ của phòng khám nhi đồng đó, nơi mà đứa trẻ đã được khám lần chót là		
15	Quý vị có cho phép thi hành những việc chích ngừa cơ bản và tiêm phòng trước cho con mình theo đúng lứa tuổi đi học không ☐ Được ☐ Không	Bác sĩ hoặc nhân viên y tế của trường có được phép tùy theo sức suy đoán của mình mà nói chuyện về những vấn đề sức khỏe của đứa trẻ cho giáo viên không, tức là những việc có thể ảnh hưởng đến học hành ☐ Được ☐ Không	Quý vị có những vấn đề gì dựa theo nhận thức cuộc đời, những điều mà quý vị mong muốn được nhà trường hoặc ban y tế nhà trường quan tâm tới không ☐ Có ☐ Không
16 Các chi tiết thêm về học trò	Thí dụ: sức khỏe của học trò, đường đi học, các phương tiện giao thông, sức khỏe của các thành viên trong gia đình, môi trường sinh sống và những điều tương tự...		
17	Quý vị còn có những việc gì đặc biệt khác mà muốn nói chuyện với nhân viên y tế nhà trường hay không ☐ Không ☐ Có, việc gì:		
18 Chữ ký	Địa điểm và thời gian		Chữ ký của người bảo hộ và hãy viết rõ họ và tên
19 Nhân viên y tế của nhà trường	Tên		Điện thoại